

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

*Bình Định, ngày tháng năm 2021*

V/v dự kiến số thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và năm 2024 theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 9245/BTC-NSNN ngày 13/8/2021

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 9245/BTC-NSNN ngày 13/8/2021 của Bộ Tài chính về việc số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2022 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2023 – 2024; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2727/STC-QLNS ngày 10/9/2021 về việc dự kiến số thu, chi ngân sách nhà nước các năm 2023 - 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo như sau:

1. Số dự kiến giao thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và năm 2024 cho các huyện, thị xã, thành phố chi tiết như Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Công văn này.

2. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc dự kiến số giao thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và năm 2024 theo quy định; đồng thời tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo nội dung yêu cầu tại Công văn số 9245/BTC-NSNN nêu trên.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục 01**  
**DỰ KIẾN GIAO THU, CHI NSNN NĂM 2023 CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
 (Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (1)	Tổng chi cân đối ngân sách huyện, thị xã, thành phố		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: chi thường xuyên (2)	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4.749.000</b>	<b>6.756.513</b>	<b>4.167.632</b>	
1	Thành phố Quy Nhơn	3.049.000	1.305.787	722.381	
2	Thị xã An Nhơn	387.000	1.032.631	427.738	
3	Huyện Tuy Phước	254.000	728.447	403.108	
4	Huyện Tây Sơn	119.000	413.659	313.796	
5	Huyện Phù Cát	223.000	788.437	501.248	
6	Huyện Phù Mỹ	181.000	640.000	476.960	
7	Huyện Hoài Ân	61.000	375.499	299.859	
8	Thị xã Hoài Nhơn	321.000	844.128	468.805	
9	Huyện Vân Canh	67.000	186.566	166.585	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	53.000	206.997	180.287	
11	Huyện An Lão	34.000	234.363	206.866	

- \* **Ghi chú:** (1): Đã bao gồm các khoản thu ngân sách xã (thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu sự nghiệp, ...); phạt vi phạm hành chính (về kiểm lâm, an toàn giao thông, ...).  
 - Không bao gồm: tiền sử dụng đất; các khoản huy động nhân dân đóng góp; các khoản ghi thu, ghi chi (các khoản phí, lệ phí được để lại đơn vị chi theo chế độ, ...).  
 (2): Trong chi thường xuyên, nhu cầu tiền lương được xác định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng

**Phụ lục 02**  
**DỰ KIẾN GIAO THU, CHI NSNN NĂM 2024 CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (1)	Tổng chi cân đối ngân sách huyện, thị xã, thành phố		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: chi thường xuyên (2)	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>5.354.000</b>	<b>6.756.513</b>	<b>4.167.632</b>	
1	Thành phố Quy Nhơn	3.354.000	1.305.787	722.381	
2	Thị xã An Nhơn	470.000	1.032.631	427.738	
3	Huyện Tuy Phước	302.000	728.447	403.108	
4	Huyện Tây Sơn	136.000	413.659	313.796	
5	Huyện Phù Cát	264.000	788.437	501.248	
6	Huyện Phù Mỹ	209.000	640.000	476.960	
7	Huyện Hoài Ân	71.000	375.499	299.859	
8	Thị xã Hoài Nhơn	378.000	844.128	468.805	
9	Huyện Vân Canh	73.000	186.566	166.585	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	59.000	206.997	180.287	
11	Huyện An Lão	38.000	234.363	206.866	

- \* **Ghi chú:** (1): Đã bao gồm các khoản thu ngân sách xã (thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu sự nghiệp, ...); phạt vi phạm hành chính (về kiểm lâm, an toàn giao thông, ...).  
- Không bao gồm: tiền sử dụng đất; các khoản huy động nhân dân đóng góp; các khoản ghi thu, ghi chi (các khoản phí, lệ phí được để lại đơn vị chi theo chế độ, ...).  
(2): Trong chi thường xuyên, nhu cầu tiền lương được xác định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng.